

Số: 139/2022/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 07 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2022/TLST-VDS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Lê Văn M, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

2/ Bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã A, huyện M1, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: ấp A1, xã Đ, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, ông Lê Văn M và bà Trần Thị Ánh H đã thống nhất thuận tình ly hôn; Về con chung, tài sản chung và nợ chung ông bà đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về lệ phí Tòa án ông M và bà H tự nguyện chịu.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn M và bà Trần Thị Ánh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông M và bà H khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông M và bà H khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông M và bà H khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Lê Văn M và bà Trần Thị Ánh H tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0009546 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN (1b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kim Ngân